

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày: 09-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Bốn

Ông Đỗ Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/HSST, ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Ngọc D, sinh ngày: 02/4/1992, tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: số A T, tổ dân phố C, khu phố C, phường B, quận E, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tác H, năm sinh: 1962 và bà Phạm Thị Kim A, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần, ngày 31/12/2023 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù Chung thân về tội “Giết người” theo Bản án số 996/2023/HS-PT. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2022 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Chí T, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. Có mặt (Hiện đang chấp hành án tại trại giam B)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trương Đức A1, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Có mặt (Hiện đang chấp hành án tại trại giam B)

2/ Anh Trần Tấn T1, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt (Hiện đang chấp hành án tại trại giam B)

3/ Anh Nguyễn Dương K, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: số B, đường D, khu dân cư T, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt (Hiện đang chấp hành án tại trại giam B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 03/5/2024, tại Xưởng lao động số A, Đội phạm nhân số 09 thuộc Phân trại 1 của Trại giam B – Bộ C, toạ lạc tại khóm B, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Trong lúc các phạm nhân đang lao động thì xảy ra cúp điện nên một số phạm nhân gồm bị cáo Lê Ngọc D; Trương Đức A1, sinh năm 1997, nơi cư trú ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Tăng Mẫn K1, sinh năm 1978, nơi cư trú số I, đường Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ; Lý Hồng D1, sinh năm 1990, nơi cư trú số A Đ, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Phạm Văn M, sinh năm 1991, nơi cư trú số 193/1 ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp và một số phạm nhân khác lại gần cửa ra vào xưởng lao động cùng ngồi uống nước và nói chuyện về việc mâu thuẫn trước đó giữa bị cáo D và phạm nhân Mỹ vào ngày 01/5/2024 để hai bên hoà giải. Trong lúc nói chuyện thì giữa Đức A1 và bị cáo D xảy ra cự cãi, do tức giận nên bị cáo D đi lại thùng đựng đồ cá nhân của K1 tìm hung khí để gây thương tích cho Đức A1. Trong lúc đang tìm hung khí thì Đức A1 lao tới dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo D nhưng không gây thương tích làm bị cáo D té xuống gần thùng đồ. Lúc này, bị cáo D phát hiện 01 (một) cây dao tự chế dài 27cm, có thân nhựa màu xanh dương dài 14,5cm, có lưỡi bằng kim loại nhọn có độ dài 12,5cm đã qua sử dụng trong thùng đựng đồ cá nhân của K1 nên bị cáo D cầm cây dao tự chế bằng tay trái nhằm gây thương tích cho Đức A1. Thấy vậy, K1 cùng phạm nhân Nguyễn Chí T, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang và phạm nhân Trần Tấn T1, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long vào can ngăn thì bị cáo D cầm cây dao nói trên đâm 01 (một) cái vào vùng bụng của T gây thương tích. Tiếp đó, bị cáo D thấy Đức A1 nên dùng cây dao đâm vào tay trái của Đức A1 03 (ba) cái gây thương tích. T1 chạy vào can ngăn thì bị cáo D dùng dao đâm trúng vào cánh tay phải và vùng lưng trái của T1 nhiều cái gây thương tích. Do sợ bị cáo D gây thương tích tiếp cho các phạm nhân khác nên Nguyễn Dương K, sinh năm 2002, nơi cư trú số B, đường D, khu dân cư T, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ nhặt 01 (một) khúc gỗ loại khúc gỗ cây vuông đã cũ (loại cây đồ 2x3,5cm) có chiều dài 36cm, thân gỗ có đóng một cây đinh 04 phân gần nơi xảy ra vụ án rồi đánh vào vùng trán của bị cáo D 01 (một) cái gây thương tích. Sự việc sau đó được Cán bộ quản giáo can ngăn và đưa những phạm nhân bị thương tích đi điều trị đến ngày 10/5/2024 thì T xuất viện còn các phạm nhân khác do thương tích nhẹ nên không nhập viện điều trị.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 218/2024/KLTTCT-TTPY ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương gan hạ phân thủy IV. Tỷ lệ: 31%
- Sẹo lớn vùng bụng. Tỷ lệ: 3%
- Sẹo trung bình vùng hạ sườn phải. Tỷ lệ: 2%

2. Kết luận:

- Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Chí T là 34% (theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư).

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Nguyễn Chí T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật sắc nhọn; hướng từ trước ra sau.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 220/2024/KLTTCT-TTPY ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trung bình vùng đỉnh phải. Tỷ lệ: 2%

2. Kết luận:

- Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Ngọc D là 2% (theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư).

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Lê Ngọc D là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh; hướng từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 208/2024/KLTTCT-TTPY ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trung bình vùng 1/3 trên sau cẳng tay phải. Tỷ lệ: 2%
- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa sau cánh tay phải. Tỷ lệ: 2%
- Sẹo nhỏ vùng 1/3 giữa trước cẳng tay phải. Tỷ lệ: 1%
- Sẹo nhỏ vùng lưng trái. Tỷ lệ: 1%

2. Kết luận:

- Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trần Tấn T1 là 6% (theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư).

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Trần Tấn T1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn; hướng từ trên xuống.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 219/2024/KLTTCT-TTPY ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo trung bình vùng 1/3 giữa trước cẳng tay trái. Tỷ lệ: 2%
- Sẹo trung bình vùng 1/3 dưới sau trong cẳng tay trái. Tỷ lệ: 2%
- Sẹo nhỏ vùng 1/3 giữa trước cẳng tay trái. Tỷ lệ: 1%

2. Kết luận:

- Căn cứ vào Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định Pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trương Đức A1 là 5% (theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư).

- Cơ chế hình thành vết thương trên người Trương Đức A1 là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn; hướng từ trên xuống.

Đối với hành vi của bị cáo D dùng cây dao tự chế gây thương tích cho Trần Tấn T1 và Trương Đức A1 nhưng T1 và Đức A1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự; hành vi của Nguyễn Dương K dùng khúc gỗ gây thương tích cho bị cáo D nhưng mục đích là để can ngăn đánh nhau và hành vi của Đức A1 dùng tay đánh vào vùng mặt của bị cáo D nhưng không gây thương tích và bị cáo D không yêu cầu xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã đề nghị Trại giam B xem xét xử lý đối với các hành vi nói trên theo quy định hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ vật cấm là cây dao tự chế của Tăng Mẫn K1, quá trình điều tra xác định K1 không có hành vi giúp sức cho bị cáo D trong việc gây thương tích cho các phạm nhân khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D đã đề nghị Trại giam B xem xét xử lý theo quy định hành chính.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D, tỉnh Trà Vinh thu giữ: 01 (một) cây dao tự chế dài 27cm, có thân nhựa màu xanh dương dài 14,5cm, có lưỡi bằng kim loại nhọn có độ dài 12,5cm đã qua sử dụng. Thu giữ và trao trả cho Trại giam B để xử lý theo quy định: 01 (một) khúc gỗ loại khúc gỗ cây vuông đã cũ (loại cây dó 2x3,5cm) có chiều dài 36cm, thân gỗ có đóng một cây đinh 04 phân.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSTV-P1 ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với khung hình phạt 05 năm đến 10 năm.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng số 02/CT-VKSTV-P1 ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả và truy tố, bị cáo không khiếu nại về nội dung cáo trạng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội và giữ nguyên lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bị cáo, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi những người tiến hành tố tụng và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Chí T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn T1, anh Trương Tuấn A2 không yêu cầu bị cáo bồi thường và yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vị kiểm sát cho rằng đã đủ cơ sở quy kết bị cáo về tội danh và khung hình mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố nên Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D từ 07 năm tù đến 08 năm tù. Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự phúc thẩm số 996/2023/HS-PT ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Ngọc D phải chấp hành hình tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn T1, anh Trương Tuấn A2 không yêu cầu bị cáo bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Vị kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ 15 phút, ngày 03/5/2024, tại Xưởng lao động số A, Đội phạm nhân số 09 thuộc Phân trại 1 của Trại giam B – Bộ C, toạ lạc khóm B, phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh xảy ra cự cãi giữa bị cáo Lê Ngọc D và phạm nhân Trương Đức A1 với nhau. Bị cáo D đi lại thùng đựng đồ cá nhân của Tăng Mẫn K1 tìm hung khí để gây thương tích cho Đức A1. Trong lúc can ngăn đánh nhau giữa các phạm nhân thì phạm nhân Nguyễn Chí T bị bị cáo D cầm 01 (một) cây dao tự chế dài 27cm, có thân nhựa màu xanh dương dài 14,5cm, có lưỡi bằng kim loại nhọn có độ dài 12,5cm là hung khí nguy hiểm bằng tay trái đâm 01 (một) cái vào vùng bụng của bị hại Nguyễn Chí T gây thương tích với tỷ lệ là 34%. Ngoài ra, bị cáo D còn gây thương tích cho Trương Đức A1 với tỷ lệ là 5% và Trần Tấn T1 với tỷ lệ là 6% nhưng Đức A1 và T1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của bị cáo D. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra là đúng, do bị cáo tự nguyện khai không bị tác động hướng dẫn bởi ý chí của cơ quan Điều tra, do đó lời khai của bị cáo được xác định là khách quan và nhất quán phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu thập được, biên bản hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác. Do đó Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải được xử lý nghiêm theo quy định pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo với Trương Đức A1 bị cáo dùng dao tự chế đâm vào bụng bị hại Nguyễn Chí T gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 34%. Bị cáo nhận thức và biết được con dao là hung khí nguy hiểm khi đâm vào cơ thể con người sẽ gây thương tích kể cả đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án đang chấp hành án tại Bản án số 996/2023/HS-PT ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt tù Chung thân về tội “Giết người”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để sống và cải tạo bản thân và thực hiện tốt theo pháp luật mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét một cách toàn diện, khách quan các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Ngọc D phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải trong sự việc xảy ra cũng có phần lỗi của các phạm nhân khác dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị hại Nguyễn Chí T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Tấn T1, anh Trương Tuấn A2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp Tư pháp và xử lý vật chứng: 01 (một) cây dao tự chế dài 27cm, có thân nhựa màu xanh dương dài 14,5cm, có lưỡi bằng kim loại nhọn có độ dài 12,5cm đã qua sử dụng. Đây là vật chứng liên quan trực tiếp đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử sơ thẩm tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nhận định trên, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D 07 (bảy) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 996/2023/HS-PT ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo Lê Ngọc D phải chấp hành hình phạt tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế dài 27cm, có thân nhựa màu xanh dương dài 14,5cm, có lưỡi bằng kim loại nhọn có độ dài 12,5cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Ngọc D phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSNDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- CQĐT – CA tỉnh Trà Vinh;
- CQ THAHS – CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến